

Số: 174/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 219/2021/TLST ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1984.

Anh Trần Minh C, sinh năm 1983.

Cùng HKTT: Số 15 phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Minh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định ngày 11/3/2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mặc dù đã được gia đình hai bên và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng cuộc sống hôn nhân không được cải thiện. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Minh C xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 22/02/2011 và cháu Trần Gia B, sinh ngày 28/5/2018. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Trần Gia H cho chị Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Gia B cho anh Trần Minh C trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Minh C thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Minh C thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thùy N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Minh C không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Minh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Minh C trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 22/02/2011 và cháu Trần Gia B, sinh ngày 28/5/2018. Giao cháu Trần Gia H cho chị Nguyễn Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần Gia B cho anh Trần Minh C trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Minh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Minh C thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Trần Minh C cùng thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thùy N chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị Thùy N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0017641 ngày 02 tháng 6 năm 2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyền số 01/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú